

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ CÁ NHÂN TERMS AND CONDITIONS FOR ISSUANCE AND USE OF INDIVIDUAL CARD

Hiệu lực từ ngày: 31/12/2024

Effective from: 31/12/2024

Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân này (Điều Khoản và Điều Kiện) cùng Giấy/Phiếu/Đơn hoặc văn bản, dữ liệu điện tử phát hành và sử dụng Thẻ tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Sacombank và Chủ Thẻ.

The contents of the following Terms and Conditions for Issuance and Use of Individual Card (Terms and Conditions) together with the Paper/Form/Application or electronic documents, data for issuance and use of individual card constitute a Card Issuance and Use Contract (Contract) between Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank) and Cardholder.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, nhấp chọn đồng ý tại màn hình đăng ký dịch vụ, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với Sacombank và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại Sacombank được niêm yết trên website chính thức của Sacombank www.sacombank.com.vn.

Entering this Contract, as evidenced by signing a paper documents, clicking agree at the service registration screen, confirming by OTP/confirmation methods, activating the Card and/or by other methods implemented by Sacombank from time to time, Cardholder confirms that Cardholder has been fully provided by Sacombank, has read and understood before signing the Contract with Sacombank and agrees to comply with (i) regulations and information about products and services; (ii) the contents of this Contract, these Terms and Conditions, terms and conditions for registration and use of services at Sacombank which are posted on the official website of Sacombank www.sacombank.com.vn.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ARTICLE 1. DEFINITIONS

1.1 Sacombank: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Sacombank: is Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank.

1.2 Thẻ: gồm Thẻ Ghi Nợ, Thẻ Tín Dụng và Thẻ Trả Trước.

Card: includes Debit Card, Credit Card and Prepaid Card.

1.3 Thẻ Ghi Nợ (Thẻ Thanh Toán): Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền trên tài khoản thanh toán (TKTT) Sacombank của Chủ Thẻ Chính.

Debit Card: is the type of Card that allows the Cardholder to perform Card Transactions within the amount of money on the Sacombank current account of the Primary Cardholder.

1.4 Thẻ Tín Dụng: Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi Hạn Mức được cấp theo thỏa thuận, không được chuyển khoản hoặc ghi có vào TKTT/Thẻ khác.

Credit Card: is the type of Card that allows the Cardholder to perform Card Transactions within the Limit granted as agreed, and is not allowed to transfer or credit to another Current Account/Card.

1.5 Thẻ Tích Hợp: Thẻ tích hợp thông tin Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng trên cùng một chip và một phôi

Thẻ, Chủ Thẻ giao dịch thẻ bằng Thẻ Ghi Nợ hoặc Thẻ Tín Dụng trên Thẻ Tích Hợp.

Dual Card: is the type of Card that integrates information of Debit Card and Credit Card on the same chip and card billet, Cardholder can perform Card Transactions using Debit Card or Credit Card on Dual Card.

- 1.6 Thẻ Trả Trước** (gồm Thẻ Định Danh và Thẻ Vô Danh): Thẻ cho phép Chủ Thẻ giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào Thẻ tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ đã trả trước cho Sacombank. Thẻ Trả Trước không kết nối với bất kỳ TKTT nào của Chủ Thẻ và không phát hành Thẻ phụ.

Prepaid Card (including Identified Card and Unidentified Card): is the type of Card that allows the Cardholder to perform Card Transactions within the amount paid in advance by the Cardholder to Sacombank. Prepaid Card is not connected to any Current Account of the Cardholder and Sacombank shall not issue Supplementary Card for Prepaid Card.

- 1.7 Thẻ Định Danh:** Thẻ Trả Trước có thông tin định danh Chủ Thẻ, có thể nạp tiền nhiều lần và Số Dư theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Identified Card: is the type of Prepaid Card that has Cardholder identification information, can be recharged multiple times and Balance shall be according to Sacombank's regulations from time to time.

- 1.8 Thẻ Vô Danh:** Thẻ Trả Trước không có thông tin định danh Chủ Thẻ, chỉ sử dụng thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán trên lãnh thổ Việt Nam; không được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử và không được rút tiền mặt; chỉ được nạp tiền một lần và tối đa 05 triệu đồng Việt Nam.

Unidentified Card: is the type of Prepaid Card that does not have Cardholder identification information, only used to pay for goods and services legally at card accepting device at points of sale in the territory of Vietnam; must not be used to make Card Transactions by electronic means and cannot withdraw cash; can only be recharged once and maximum 05 million VND.

- 1.9 Thẻ Vật Lý:** Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.

Physical Card: is the type of Card that has a physical form of existence, usually made of plastic material, with electronic chip to store card data.

- 1.10 Thẻ Phi Vật Lý:** Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.

Non-Physical Card: is the type of Card that does not exist in physical form, exists electronically and displays Card information.

- 1.11 Chủ Thẻ:** cá nhân được Sacombank phát hành Thẻ để sử dụng, gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ.

Cardholder: is an individual who is issued a Card for usage by Sacombank, consisting of Primary Cardholder and Supplementary Cardholder.

- 1.12 Chủ Thẻ Chính:** cá nhân đứng tên giao kết Hợp Đồng với Sacombank, được Sacombank chấp thuận phát hành Thẻ và chịu trách nhiệm đối với mọi Giao Dịch Thẻ, phí và lệ phí liên quan đến Thẻ (gồm việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ).

Primary Cardholder: is an individual who enters the Contract with Sacombank, is approved by Sacombank for Card issuance and has responsibility for all Card Transactions, fees and charges related to the Card (including the Card usage by the Supplementary Cardholder).

- 1.13 Chủ Thẻ Phụ:** cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ và cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên quan việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng.

Supplementary Cardholder: is an individual who is agreed by the Primary Cardholder for the Card usage and the Primary Cardholder commits to Sacombank in writing to fulfill all obligations related to Card usage under the Contract.

- 1.14 Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (TCTTT):** tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Acquirer: is a credit institution or branch of a foreign bank that performs the process of card payment according to regulations of the State Bank of Vietnam (SBV).

- 1.15 Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (ĐVCNT):** đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.

Merchant: is business unit where accepts goods and services payment by Card.

- 1.16 Máy Giao Dịch Tự Động:** thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật, bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

Automated Teller Machine: is a device that the Cardholder can use to perform one or several transactions such as: depositing, recharging, withdrawing cash, transferring, paying bills for goods and services, enquiring about accounts, changing PINs, looking up Card information or other transactions as prescribed by law; including the usual Automated Teller Machine: ATM (Automated Teller Machine); Multi-purpose Automated Teller Machine: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) and other Automated Teller Machines that Sacombank applies from time to time.

- 1.17 Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán (TBCNT):** bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

Point of Sale Card Acceptance Device (referred to as POS): includes Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) and other types of card acceptance devices are card reader devices, terminal installed and used at Merchants where the Cardholder can use the Card to pay for goods, services.

- 1.18 Mã Số Xác Định Chủ Thẻ (PIN):** mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ hoặc Chủ Thẻ tạo lập theo quy trình được Sacombank quy định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.

Personal Identification Number (referred to as PIN): is a secret code issued by Sacombank to Cardholder or created by the Cardholder according to the process prescribed by Sacombank to be used in Card Transactions.

- 1.19 Mật Khẩu Dùng 1 Lần (OTP):** mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần, được tạo ngẫu nhiên bởi hệ thống và có hiệu lực trong thời gian nhất định, dùng để xác thực giao dịch do chính Chủ Thẻ thực hiện. Đối với các giao dịch Sacombank quy định hoặc Chủ Thẻ đăng ký xác thực OTP, Sacombank sẽ cung cấp OTP cho Chủ Thẻ bằng phương thức phù hợp với từng loại giao dịch (như tin nhắn SMS qua số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Sacombank, ứng dụng xác thực của Sacombank hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ). Chủ Thẻ đồng ý rằng việc sử dụng biện pháp xác thực/ OTP có giá trị tương đương việc xác nhận của Chủ Thẻ trên văn bản gốc.

One-Time Password (referred to as OTP): is a secret key code that is valid for one-time use, randomly generated by the system and valid for a certain period of time, used to authenticate/confirm transactions made by Cardholder. For transactions prescribed by Sacombank or registered for OTP

authentication/confirmation by Cardholder, Sacombank will provide OTP to Cardholders by suitable methods to each type of transaction (such as SMS via phone number registered with Sacombank by Cardholder, Sacombank's authentication application or other methods as prescribed by Sacombank from time to time). The Cardholder agrees that the use of OTP authentication/confirmation is equivalent to the Cardholder's confirmation on the original document.

- 1.20 Hạn Mức Sử Dụng Thẻ:** hạn mức thanh toán, chuyển khoản, rút tiền mặt và các hạn mức giao dịch khác trong việc sử dụng Thẻ.

***Card Usage Limit:** is the limit of payment, fund transfer, cash withdrawal and other transaction limits in the Card usage.*

- 1.21 Giao Dịch Thẻ:** việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Sacombank, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.

***Card Transaction:** is the use of Card to make payment, cash withdrawal transactions and other services provided by Sacombank, Acquirer in accordance with the laws.*

- 1.22 Giao Dịch Rút Tiền Mặt:** việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.

***Cash Withdrawal Transaction:** is a transaction using Card to withdraw cash at Automated Teller Machines or other channels in accordance with the laws.*

- 1.23 Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:** việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng và các giao dịch khác theo quy định của NHNN.

***Cash Withdrawal Equivalent Transaction:** is the use of Card at Merchants, Acquirer to perform Purchase of Goods Transaction, which can be directly converted into money, transactions related to gambling games and other transactions according to regulations of SBV.*

- 1.24 Giao Dịch Mua Hàng Hóa:** việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa và/hoặc sử dụng dịch vụ, không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.

***Purchase of Goods Transaction:** is the use of the Card to pay for goods and/or services, excluding Online Card Payment Transactions.*

- 1.25 Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:** việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động).

***Online Card Payment Transaction:** is the use of the Card to pay for goods and services on the internet (including programs/applications on mobile devices).*

- 1.26 Tài Khoản Thẻ:** dãy số gồm 10 chữ số được in trên Thẻ dùng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ. Tài Khoản Thẻ của Thẻ Ghi Nợ là TKTT của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank.

***Card Account:** is a sequence of 10 numbers printed on the Card used to make Card Transactions. The Card Account of the Debit Card is the Current Account of the Primary Cardholder opened at Sacombank.*

- 1.27 Số Dư:** số tiền trong Tài Khoản Thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ tại một thời điểm nhất định.

***Balance:** is the amount of money in the Card Account that the Cardholder can use to perform Card Transactions at a certain time.*

- 1.28 Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ:** là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng Thẻ. Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ đối với Thẻ Trả Trước Định Danh không vượt quá 03 năm.

Card Validity Period: means the period during which the Cardholder is allowed to use the Card. The Card Validity Period for Identified Prepaid Cards shall not exceed 03 years.

1.29 Ngày Hết Hạn: ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.

Trường hợp Chủ Thẻ là người nước ngoài thì phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ; Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.

Expiry Date: is the last day of the month of expiration of the Card Validity Period.

In case the Cardholder is foreigners, they must have a residence period in Vietnam for 12 months (360 days) or more from the time of applying for Card issuance; the Card Validity Period must not exceed the remaining period of residence in Vietnam.

1.30 Ngân Hàng Số: trang thông tin điện tử, chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

Digital Banking: is websites, programs/applications on mobile devices implemented by Sacombank from time to time.

1.31 Hạn Mức Thẻ Tín Dụng (Hạn Mức): số tiền tối đa Sacombank cấp cho Chủ Thẻ và Chủ Thẻ chỉ được thực hiện Giao Dịch Thẻ trong phạm vi Hạn Mức đó.

Credit Card Limit (Limit): is the maximum amount Sacombank will approve to the Cardholder and the Cardholder may only perform Card Transactions within that Limit.

1.32 Lãi Suất: mức lãi suất Sacombank áp dụng cho các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ Tín Dụng, gồm Lãi Suất Trong Hạn và Lãi Suất Quá Hạn. Lãi Suất Trong Hạn được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi Suất Quá Hạn bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn.

Interest Rate: is interest rate that Sacombank applies to credit grants through Credit Card issuance, including Term Interest Rate and Overdue Interest Rate. The Term Interest Rate shall be announced by Sacombank according to the Fee Schedule from time to time. The Overdue Interest Rate is equal to 150% of the Term Interest Rate.

1.33 Thông Báo Giao Dịch (TBGD): chứng từ do Sacombank lập trong đó liệt kê chi tiết phát sinh của Tài Khoản Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định được ấn định vào một ngày trong tháng theo quy định/thỏa thuận trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ bao gồm: rút tiền mặt, thanh toán, các khoản lãi, phí, bút toán điều chỉnh (nếu có), số tiền Chủ Thẻ đã thanh toán trong Kỳ TBGD và Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu mà Chủ Thẻ phải thanh toán theo quy định của Sacombank.

Card Statement: is a document prepared by Sacombank which lists the details of the Card Account in a certain period of time fixed on a day of the month as prescribed/agreed in each period and notifies the Cardholder upon issuance of the Card, including: cash withdrawal, payment, interest, fees, adjusted entries (if any), amount paid by the Cardholder in the Card Statement Period and Minimum Payment Amount that the Cardholder must pay in accordance with Sacombank's regulations.

1.34 Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa hai lần phát hành TBGD liên tiếp.

Card Statement Period: is the period between two consecutive issuances of Card Statement.

1.35 Dư Nợ Thẻ Tín Dụng (Dư Nợ): số tiền mà Chủ Thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao Dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng.

Credit Card Outstanding Balance (Outstanding Balance): is the amount used by the Cardholder includes the value of Card Transactions, fees and interest incurred in connection with the use of the Credit Card.

1.36 Số Tiền Đến Hạn: Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD và được nêu tại TBGD.

Due Amount: is the Outstanding Balance at the time of Card Statement issuance and stated in the Card Statement.

- 1.37 Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu (Số Tiền Tối Thiểu):** số tiền bao gồm tỷ lệ phần trăm Số Tiền Đến Hạn trong Hạn Mức, Dư Nợ vượt Hạn Mức và/hoặc Số Tiền Tối Thiểu còn lại của Kỳ TBGD trước đó được nêu tại TBGD và theo quy định tại Biểu phí của Sacombank trong từng thời kỳ.

Minimum Payment Amount (Minimum Amount): is an amount consisting of a percentage of the Due Amount within the Limit, the Outstanding Balance exceeding the Limit and/or the remaining Minimum Amount of the previous Card Statement Period as stated in the Card Statement and according to the Fee Schedule from time to time.

- 1.38 Ngày Giao Dịch:** ngày Giao Dịch Thẻ được thực hiện.

Transaction Date: is the date the Card Transaction was performed.

- 1.39 Ngày Đến Hạn:** thời hạn cuối cùng mà Chủ Thẻ phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu.

Due Date: is the deadline by which the Cardholder must pay the Due Amount or the Minimum Amount.

ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

ARTICLE 2. CARDHOLDER'S RIGHTS AND OBLIGATIONS

- 2.1** Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank và Chủ Thẻ không được chuyển nhượng, chuyển giao cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác.

The Card is the exclusive property of Sacombank and the Cardholder may not be assigned or transferred to any other Third Party.

- 2.2** Chủ Thẻ cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ thực hiện và Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ. Khi đó, Sacombank hiểu rằng Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và Sacombank không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.

The Cardholder commits the Card/Card information receipt and/or the Card/PIN activation by the methods applied by Sacombank from time to time (such as contacting Sacombank's Transaction Locations or Call Centers, sending SMS messages from registered phone numbers, via Digital Banking, at Automated Teller Machines or other methods) shall only be performed by the Cardholder and the Cardholder is fully responsible for the transactions arising after the time of Card activation. At that time, Sacombank understands that the Cardholder has received the Card/Card information and Sacombank is not responsible for the activated Card.

- 2.3** Thẻ có giá trị trong Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ. Việc tiếp tục sử dụng Thẻ sau những sự kiện này sẽ được xem là hành vi gian lận.

The Card is valid during the Card Validity Period. The Cardholder may not use the Card after the Expiry Date or after the Card invalidation. Using of the Card after these events will be considered fraudulent.

- 2.4** Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ phải:

In order to ensure safety and security in using the Card, the Cardholder shall:

- a) Bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, OTP, các mã số xác nhận Chủ Thẻ khác, các biện pháp xác thực/hình thức xác nhận khác, thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số, không để lộ thông tin Thẻ;

Preserve the Card, secure PIN, OTP, other Cardholder identification codes, other authentication/confirmation methods, Card information, transaction information, password to access Digital Banking, not reveal Card information;

- b) Thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại;

Notify and coordinate with Sacombank to handle cases of Card loss or request for inquiries and complaints;

- c) Bất kỳ sự sử dụng Thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP hay không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

Any use of the Card (whether using PIN and/or OTP or not) whether performed by the Cardholder and/or any other organization/individual shall be deemed to be used/performed by the Cardholder and the Cardholder shall be responsible for performing the obligations or incur any consequences arising from such transactions.

2.5 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh trong các trường hợp sau:

The Cardholder shall be responsible for damages incurred in the following cases:

- a) Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ hoặc do việc bị người khác lợi dụng;
Card Transactions are performed due to the fault of the Cardholder or due to being abused by others;
- b) Để lộ/tiết lộ PIN và/hoặc OTP cũng như các yếu tố định danh hoặc các thông tin khác liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào;

Disclose/reveal PIN and/or OTP as well as other identification elements or information related to the Card/Cardholder/Card Transaction to any Third Party;

- c) Hạn Mức/Số Dư không đủ để thực hiện Giao Dịch Thẻ và/hoặc thông tin Chủ Thẻ cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời;

The Limit/Balance is insufficient to perform Card Transactions and/or the information provided by the Cardholder is inaccurate, incomplete or untimely;

- d) Giao Dịch Thẻ sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ mới và/hoặc Chủ Thẻ/Bên thứ ba sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ cũ trong trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ theo quy định tại Điều 3.3 Điều Khoản và Điều Kiện này;

Card Transactions using Cards/new Card information and/or Cardholders/Third Parties using Cards/old Card information in case of reissuance, replacement or renewal of Cards as prescribed in Article 3.3 of these Terms and Conditions;

- e) Sacombank thực hiện các hành động phù hợp với chỉ thị của Chủ Thẻ.

Sacombank takes actions in accordance with the Cardholder's instructions.

2.6 Trường hợp Chủ Thẻ Giao Dịch Thẻ vượt Số Dư trong Tài Khoản Thẻ vì bất kỳ lý do gì, Chủ Thẻ phải ngay lập tức hoàn trả cho Sacombank bằng phương thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài Khoản Thẻ toàn bộ số tiền sử dụng vượt quá Số Dư cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không. *In case Cardholder's Card Transaction exceeds the Card Account Balance for any reason, the*

Cardholder shall immediately refund by cash deposit or fund transfer to the Card Account the full amount used exceeding the Balance to Sacombank despite receiving the notice/requirement or not.

2.7 Các hành vi bị cấm

Prohibited acts

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
Modifying or erasing payment instruments and payment vouchers in contravention of law; forging payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring and using counterfeit means of payment.
- b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
Illegally infiltrating or attempting to intrude, steal, sabotage or alter software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors to make profits.
- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
Providing untruthful information related to the provision or use of payment services or payment intermediary services.
- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của Chủ Thẻ không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
Disclosing and providing information about bank card balances and payment transactions of Cardholders in contravention of relevant laws.
- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.
Renting, leasing, buying, selling, or opening bank cards on behalf of the bank (except for Anonymous Prepaid Cards); stealing, colluding to steal, buy and sell bank card information.
- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
Issuance, supply and use of illegal means of payment.
- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.
Stealing, colluding to steal Card information; disclosing and providing information about the Card, Cardholder and Card Transactions in contravention of the law.
- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, Giao Dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận.
Performing, organizing the implementation or facilitating the implementation of the following acts: using or abusing payment means, payment services, payment intermediary services for gambling, organizing gambling, illegal business, fraudulent or counterfeit Card Transactions; short payment transactions; transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud and deception.
- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Other acts of violating the law and the provisions of the Contract.

2.8 Vay Tiêu Dùng Từ Hạn Mức Thẻ Tín Dụng

Consumer Loan From Credit Card Limit

- a) Việc Chủ Thẻ đăng ký Vay Tiêu Dùng bằng phương tiện điện tử/trên Ngân Hàng Số và sử dụng các phương thức xác thực/hình thức xác nhận theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ là cơ sở để (i) chứng minh Hợp đồng vay đã được ký kết giữa Chủ Thẻ và Sacombank; và (ii) xác nhận Chủ Thẻ đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết và chấp nhận tuân thủ Hợp đồng vay, Điều kiện và điều khoản cho vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến.

The Cardholder's registration for Consumer Loan by electronic means/on Digital Banking and using authentication/confirmation methods as prescribed by Sacombank in each period is the basis for (i) proving that the Loan Agreement has been signed between the Cardholder and Sacombank; and (ii) confirming that the Cardholder has been fully provided by Sacombank, has read and understood before entering into and accepts to comply with the Loan Agreement, Terms and Conditions of Consumer Loan from the online credit card.

- b) Hạn Mức Thẻ Tín Dụng được giảm trừ tương ứng với số tiền giải ngân/số tiền vay của khoản Vay Tiêu Dùng và tăng lên tương ứng khi Chủ Thẻ thanh toán/tất toán khoản Vay Tiêu Dùng.

The Credit Card Limit is reduced corresponding to the disbursement amount/loan amount of the Consumer Loan and increases correspondingly when the Cardholder pays/finalizes the Consumer Loan.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SACOMBANK

ARTICLE 3. SACOMBANK'S RIGHTS AND OBLIGATIONS

3.1 Sacombank luôn bảo lưu và có toàn quyền quyết định:

Sacombank always reserves and has full right to:

- a) Quy định, sửa đổi, bổ sung, thay thế điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank phù hợp với nhu cầu quản lý rủi ro của Sacombank và quy định pháp luật trong từng thời kỳ;

Regulate, amend, supplement and replace Sacombank's Card issuance conditions/Limit issuance conditions in accordance with Sacombank's risk management needs and the laws from time to time;

- b) Đồng ý hoặc từ chối phát hành Thẻ (Thẻ chính hoặc Thẻ phụ) dù Chủ Thẻ đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ do Sacombank quy định;

Agree or refuse to issue Cards (Primary or Supplementary Cards) even if the Cardholder satisfies the conditions for Card issuance as prescribed by Sacombank;

- c) Từ chối thanh toán thẻ/tạm dừng Giao Dịch Thẻ ngay cả khi đủ Hạn Mức/Số Dư hoặc phê duyệt Giao Dịch Thẻ ngay cả khi không đủ Hạn Mức/Số Dư;

Refusal of card payment/suspension of Card Transaction even if the Limit/Balance is sufficient or approve the Card Transaction even if the Limit/Balance is insufficient;

- d) Tăng hoặc giảm Hạn Mức;

Increase or decrease the Limit;

- e) Đồng ý hoặc từ chối phát hành lại, phát hành thêm, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;

Agree or refuse to reissue, issue additional Cards, replace or renew the Card;

- f) Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ, tạm dừng Giao Dịch Thẻ, bất kỳ dịch vụ, ưu đãi hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ;

Revoke, invalidate the Card, suspend Card Transactions, any services, offers or utilities related to the Card and/or Card Transactions;

- g) Giới hạn số lượng Giao Dịch Thẻ, giá trị của một, một số hoặc tất cả Giao Dịch Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định.

Limit the number of Card Transactions, the value of one, several or all Card Transactions in a certain period of time.

- 3.2** Trường hợp nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý tin rằng Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ không phù hợp với quy định pháp luật và/hoặc Sacombank trong từng thời kỳ, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ liên hệ Sacombank để xác minh, tạm dừng, thu hồi và/hoặc hủy một, một số hoặc tất cả các quyền của Chủ Thẻ liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ.

In case of suspicion or reasonable grounds to believe that the Card Transaction of the Cardholder is not in accordance with the law and/or Sacombank from time to time, Sacombank reserves the right to request the Cardholder to contact Sacombank to verify, suspend, revoke and/or cancel one, several or all of the Cardholder's rights related to the Card/Card Transaction.

- 3.3** Trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ, Sacombank có quyền:

In case of Card reissuance, replacement or renewal, Sacombank reserves the right to:

- a) Thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;

Take measures to authenticate and re-verify the Cardholder in accordance with law before re-issuance, replacement or renewal of the Card;

- b) Giữ nguyên hoặc thay đổi số Thẻ;

Keep or change the Card number;

- c) Gửi Thẻ/thông tin Thẻ mới cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng Chủ Thẻ đã đăng ký tại Sacombank;

Send new Card/Card information to the Cardholder according to the latest contact information registered at Sacombank;

- d) Cập nhật thông tin Thẻ mới tại các trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động đã liên kết/dăng ký thông tin Thẻ cũ trước thời điểm Sacombank phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ.

Update new Card information at websites and mobile applications programs that have linked/registered old Card information before Sacombank reissuance, replacement or renewal of Cards.

- 3.4** Trường hợp Chủ Thẻ có nhu cầu phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ nhưng Sacombank không còn áp dụng sản phẩm Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ, Sacombank được quyền chuyển đổi sang sản phẩm Thẻ khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

In case the Cardholder wishes to re-issue, replace or renew a Card but Sacombank no longer applies such Card product requested by the Cardholder, Sacombank is entitled to convert to another Card product applied by Sacombank from time to time.

- 3.5** Việc phát hành (bao gồm phát hành lại), thay thế hoặc gia hạn Thẻ đối với Thẻ Tích Hợp được thực hiện đồng thời với cả hai loại Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng. Theo đó, trường hợp không đáp ứng điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ hoặc Chủ Thẻ hủy hiệu lực Thẻ/không kích hoạt một trong hai loại Thẻ trên Thẻ Tích Hợp, Chủ Thẻ đồng ý chỉ sử dụng độc lập loại Thẻ còn lại và Sacombank được quyền chuyển đổi loại Thẻ còn lại đó sang sản phẩm Thẻ khác phù hợp. Tính năng, tiện ích và chính sách áp dụng đối với sản phẩm Thẻ mới đó thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

The Card issuance (including reissuance), replacement or renewal for Dual Card shall be carried out simultaneously with both types of Debit Card and Credit Card. Accordingly, in case the conditions for Card issuance and use are not met or the Cardholder invalidates the Card/fails to activate either type of Card on the Dual Card, the Cardholder agrees to use only the other type of Card independently and Sacombank is entitled to convert that remaining type of Card to another suitable Card product. Features, utilities and policies applicable to such new Card products shall comply with Sacombank's regulations from time to time.

- 3.6** Sacombank không chịu trách nhiệm về việc mua bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ giữa ĐVCNT và Chủ Thẻ cũng như các thiệt hại, mất mát phát sinh từ việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt/Tương Đương Rút Tiền Mặt của Chủ Thẻ.

Sacombank is not responsible for the purchase of goods/provision of services between Merchants and Cardholders as well as damages and losses arising from the use of the Card to perform Cash Withdrawal/Cash Withdrawal Equivalents Transactions of Cardholders.

- 3.7** Chủ Thẻ đồng ý hoàn trả và cho phép Sacombank có quyền ghi nợ, ghi có, khấu trừ, tạm khóa, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ mở tại Sacombank và/hoặc xử lý tài sản đảm bảo (TSDB) (nếu có) mà không cần thông báo, yêu cầu, xác nhận hoặc đồng ý trước của Chủ Thẻ để thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn của Chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ghi có nhầm vào Tài Khoản Thẻ, sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn/sau khi hủy hiệu lực Thẻ. Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thẻ/tài khoản/tiền gửi trên và/hoặc xử lý TSDB nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank.

The Cardholder agrees to refund and grant Sacombank the right to debit, credit, deduct, temporarily lock, block, deduct and transfer funds from the Card Account or any account/deposit of the Cardholder opened at Sacombank and/or dispose the collateral (if any) without any notice, request, confirmation or consent in advance of the Cardholder to recover the due debts, overdue debts of the Cardholder in cases including but not limited to mistaken credit to the Card Account, using the Card after the Expiry Date/after invalidation the Card. In case Sacombank has deducted money from the aforesaid Card Account/account/deposit and/or disposed the collateral but it is still insufficient to recover debts, Cardholder is responsible for paying Sacombank in full.

- 3.8** Sacombank có thể căn cứ vào (i) bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan đến Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký/xác nhận bởi Chủ Thẻ; (ii) bất kỳ giao dịch nào sử dụng PIN và/hoặc OTP/hình thức xác nhận khác của Chủ Thẻ; và/hoặc (iii) bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Tài Khoản Thẻ/việc sử dụng Thẻ làm những chứng cứ xác thực chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ.

Sacombank may rely on (i) any transaction documents related to Card Transactions, requests and/or instructions signed/confirmed by Cardholder; (ii) any transactions using the Cardholder's PIN and/or OTP/other confirmation methods; and/or (iii) any data available to Sacombank, including verbal or electronic instructions relating to the Card/Cardholder/Card Account/the use of the Card as authentic evidence of the Card Transaction, requests and/or instructions executed by the Cardholder.

- 3.9** Sacombank có thể phát hành Thẻ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định pháp luật và gửi thông tin Thẻ cho Chủ Thẻ qua email/Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

Sacombank may issue Cards by electronic means in accordance with the law and send Card information to Cardholders via email/Digital Banking or other methods applied by Sacombank from time to time.

- 3.10** Sacombank có quyền quyết định các loại Thẻ mà Chủ Thẻ được phép đăng ký, liên kết hoặc sử dụng trên Ví điện tử, các trang thông tin điện tử hoặc các chương trình, ứng dụng trên thiết bị di động và sẽ cập nhật, bổ sung trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ được quyền lựa chọn các Thẻ đủ điều kiện của Chủ Thẻ để thực hiện đăng ký, liên kết hoặc sử dụng.

Sacombank has the right to decide on the types of Cards that the Cardholder is allowed to register, link or use on e-wallets, websites or programs and applications on mobile devices and will update and supplement from time to time. The Cardholder is entitled to select the Cardholder's eligible Cards to register, link or use.

- 3.11** Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ đồng ý Sacombank sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của Sacombank đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.

Depending on the services, products, transactions and transaction limits that the Cardholder participates in by electronic methods/means, the Cardholder agrees that Sacombank will use one or several of the following factors/confirmation methods to identify and authenticate the Cardholder: authentication code, personal information, account information, cards registered at Sacombank, identity documents, bank cards, authentication cards, biometric factors, digital signatures or use any authentication/confirmation factors/methods that Cardholders have ever registered at Sacombank for any transactions, ... on the basis of conformity with Sacombank's regulations for such services, products, transactions and relevant laws. Any transaction that has been processed by Sacombank on the basis of checking these authentication/confirmation factors/methods is considered to have been created by the Cardholder as the sole party and the Cardholder may not cancel, deny or repudiate any transaction made by electronic means for any reason.

- 3.12** Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ có yêu cầu, Chủ Thẻ có thể nhận Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý đã phát hành bằng phương tiện điện tử tại địa chỉ Chủ Thẻ đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

Upon Sacombank's regulations and the Cardholder's request, the Cardholder can receive the Physical Card for the Non-Physical Card issued by electronic means at the address registered by the Cardholder or applied by Sacombank. Upon receipt of the Physical Card, the Cardholder must activate the Physical Card to be able to perform all Card Transactions.

- 3.13** Trường hợp giao Thẻ tại địa chỉ ở nước ngoài theo yêu cầu của Chủ Thẻ, trước khi giao Thẻ, Chủ Thẻ đồng ý thanh toán chi phí giao Thẻ theo thông báo/thỏa thuận với Sacombank và chi phí vận chuyển được ghi nợ trực tiếp trong Tài Khoản Thẻ.

In case of delivery of the Card at an overseas address at the request of the Cardholder, before handing over the Card, the Cardholder agrees to pay the cost of delivery of the Card according to the notice/agreement with Sacombank and the shipping costs shall be debited directly in the Card Account.

- 3.14** Đối với khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ báo cáo việc sử

dùng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng được sử dụng đúng mục đích.

For credit grants via Credit Card, Sacombank has the right to request the Cardholder to report the use of credit grants via Credit Card and provide documents and data proving that the credit grants via Credit Card is used for the right purpose.

- 3.15** Sacombank sẽ theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật; thông báo cho Chủ Thẻ tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực.

Sacombank will monitor the validity period of the Cardholder's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in accordance with the law; notify the Cardholder at least 30 days before the expiration date of the identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in order to promptly request the Cardholder to update and supplement them; suspend Card Transactions in cases where the Cardholder's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam are expired.

3.16 Trách nhiệm của Sacombank trong việc tra soát, xử lý khiếu nại Thẻ

Sacombank's responsibility in inquiries and Card complaints handling

- a) Đối với Thẻ Trả Trước, Sacombank chỉ tiếp nhận khiếu nại Giao Dịch Thẻ của Thẻ Định Danh.

For Prepaid Card, Sacombank only accepts complaints about Card Transactions of Identified Cards.

- b) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch Thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

When detecting errors or suspecting errors in Card Transactions, Cardholder has the right to request for inquiries and complaints handling. The investigation will be conducted in accordance with Sacombank's regulations on transaction complaints. If the investigation result concludes that the complaint is false, the Cardholder is responsible for paying the fee due to the false complaint.

- c) Thời hạn tiếp nhận khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch Thẻ bị khiếu nại.

The time limit for receiving complaints is up to 60 days from the date on which the complained Card Transaction arises.

- d) Sacombank được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ Thẻ đối với các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT) trong từng thời kỳ:

Sacombank is entitled to reject complaints of Cardholders for small value Card Transactions in accordance with regulations of the International Card Organization from time to time:

- Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard, JCB, UnionPay: các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí; nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các loại hình ĐVCNT khác;

Visa, Mastercard, JCB, UnionPay Cards: Card Transactions with a value of less than 25 USD or equivalent at Merchants in the type of tourism and entertainment; less than USD 10 or equivalent in other types of Merchants;

- Thẻ mang thương hiệu American Express: các Giao Dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương

đương tại tất cả các loại hình ĐVCNT;

American Express Card: Card Transactions with a value of less than USD 25 or equivalent at all types of Merchants;

- Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị Giao Dịch Thẻ không yêu cầu xác thực Chủ Thẻ theo quy định của các TCTQT.

Card Transactions with a value less than or equal to the value of Card Transactions that do not require Cardholder authentication in accordance with regulations of the International Card Organization.

- e) Sacombank được quyền từ chối các giao dịch tra soát với lý do gian lận, giả mạo, vượt quá số lượng giao dịch tra soát tối đa cho một Thẻ theo quy định của các TCTQT trong từng thời kỳ.

Sacombank is entitled to reject inquiry transactions with the reason of fraud, forgery, or exceeding the maximum number of inquiry transactions for a Card in accordance with regulations of the International Card Organization from time to time.

- Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard: tối đa 35 giao dịch tra soát.

Visa, Mastercard card: maximum 35 inquiry transactions.

- f) Sacombank sẽ thực hiện các biện pháp để khóa Thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

Sacombank will take measures to lock the Card at the request of the Cardholder due to suspicion of fraud or loss and be liable for all financial losses incurred by the Cardholder due to the use of the Card after the time of Card blocking.

- g) Chủ Thẻ có thể khiếu nại qua Tổng đài, tại Điểm giao dịch của Sacombank hoặc qua phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Cardholder may complain through the Call Center, at Sacombank's Transaction Locations or by other methods as prescribed by Sacombank from time to time.

- h) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ sau khi nhận được khiếu nại đó.

Sacombank shall notify the Cardholder of Sacombank receiving Cardholder complaints after receiving such complaints.

- i) Sacombank sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Chủ Thẻ theo các hình thức tiếp nhận tại Điểm g Khoản này.

Sacombank will handle requests for inquiries and complaints within the time limit is 30 working days from the date of receipt the request for inquiry and complaint of the Cardholder's first request in the forms of receipt at Point g of this Clause.

- j) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:

Process the results of inquiries and complaints:

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 11.1 Điều Khoản và Điều Kiện này.

Within a maximum of 05 working days from the date of notifying the results of inquiries and complaints to the Cardholder, Sacombank will reimburse the Cardholder in accordance with the agreement and the law for losses arising without any fault of Cardholder and/or not under Force Majeure circumstances

as prescribed in Article 11.1 of these Terms and Conditions.

- Nếu hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của Cơ quan nhà nước (CQNN) phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

After the above time limit, if the cause or fault of either party has not been determined, within the next 15 working days, Sacombank will agree with the Cardholder on a plan to handle or temporarily reimburse the loss to the Cardholder until the final conclusion of the competent authority clearly defines the fault and responsibilities of the parties.

- Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định pháp luật về tổ tụng hình sự và báo cáo NHNN (Vụ Thanh toán, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

In case the case shows signs of crime, Sacombank will notify the competent authority in accordance with the law on criminal procedure and report it to SBV (Department of Payment, SBV Branch in such area); at the same time, notify in writing to the Cardholder of the status of processing the request for inquiry and complaint. The processing of results of inquiry and complaint is the responsibility of the competent authority. In case the competent authority announces that the results of inquiry and complaint without criminal elements, within 15 working days from the date of the conclusion of competent authority, Sacombank will discuss the solution to process the results of inquiry and complaint with the Cardholder.

ĐIỀU 4. PHÍ, SỐ DƯ THẺ, PHẠM VI VÀ HẠN MỨC SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 4. FEES, CARD BALANCES, SCOPE AND LIMIT OF CARD USAGE

4.1 Liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ, Sacombank có quyền thu các loại phí sau:

In relation to the issuance and use of Cards, Sacombank reserves the right to charge the following fees:

- a) Phí phát hành: thu khi phát hành hoặc đổi Thẻ.

Issuance fee: is charged when issuing or redeeming Cards.

- b) Phí thường niên của Thẻ Tín Dụng: thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu vào ngày kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.

Annual fee of the Credit Card: is charged on each Card according to each year of use, on the date of Card activation for full year for the first year; in the month of Card issuance for the following years.

- c) Phí thường niên của Thẻ Ghi Nợ:

Annual fee of the Debit Card:

- Khách hàng sử dụng Combo hoặc thu theo tháng: thu theo tháng;

For customers using Combo or monthly charge: is charged monthly;

- Khách hàng còn lại: thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu sau khi kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.

For other customers: is charged on each Card according to each year of use, after activating the Card

for full year for the first year, in the month of Card issuance for the following years.

- d) Phí rút tiền mặt: thu khi sử dụng Thẻ rút tiền mặt.
Cash withdrawal fee: is charged when using Card for cash withdrawal.
- e) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ.
Card replacement fee: is charged when the Cardholder requests to replace the Card.
- f) Phí do khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ không chính xác.
Fee due to false complaint: is charged when the Cardholder's complaint is incorrect.
- g) Phí giao dịch ngoại tệ: thu trên số tiền giao dịch từ ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam.
Foreign currency transaction fee: is charged on the transaction amount from foreign currency to VND.
- h) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.
Fee for processing foreign transaction: is charged when performing Card transaction at transaction locations/Merchants located abroad or having servers located abroad.
- i) Phí thay đổi Hạn Mức: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm Hạn Mức.
Limit change fee: is charged when the Cardholder requests to increase or decrease the Limit.
- j) Phí vượt Hạn Mức: thu nếu Dư Nợ tại ngày lập TBGD lớn hơn Hạn Mức. Phí được tính từ ngày vượt Hạn Mức.
Over Limit fee: is charged if the Outstanding Balance at the date of Card Statement is greater than Limit. The fee is charged from the date of exceeding the Limit.
- k) Phí chậm thanh toán: thu nếu Chủ Thẻ không thanh toán đủ Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD.
Late payment fee: is charged if the Cardholder fails to pay the Minimum Amount on or before the date stated in the Card Statement.
- l) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
Other fees are charged as prescribed by Sacombank in each period.
Các khoản phí sẽ được bút toán vào Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ khi phát sinh.
Fees will be recorded into the Cardholder's Card Account when incurred.
Chi tiết các loại phí được quy định tại Biểu phí Sacombank. Khi có sự thay đổi về phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ ít nhất 07 ngày trước ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.
Details of fees are prescribed in the Sacombank Fee Schedule. When there is a change in fee, Sacombank will notify the Cardholder at least 07 days prior to the effective date of the Fee Schedule. The changed Fee Schedule will be binding if the Cardholder continues to use the service after the new Fee Schedule takes effect.

4.2 Hoàn lại Số Dư đối với Thẻ Trả Trước:

Refund Balance for Prepaid Cards:

- Số Dư trên Thẻ Trả Trước (trừ Thẻ Vô Danh) được hoàn lại khi có yêu cầu của Chủ Thẻ do lỗi kỹ thuật.
The Balance on the Prepaid Card (except Anonymous Card) will be refunded upon the Cardholder's request due to technical error.
- Khi có yêu cầu của Chủ Thẻ, Số Dư của Thẻ Định Danh còn lại chưa sử dụng sẽ được hoàn lại cho Chủ

Thẻ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm chi trả các loại phí liên quan đến việc hoàn lại Số Dư (nếu có).

Upon request of the Cardholder, the remaining unused Balance of the Identified Card will be refunded to the Cardholder by cash or fund transfer. The Cardholder is responsible for all fees related to the refund of the Balance (if any).

- 4.3** Bất kỳ giao dịch, phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với loại tiền của Tài Khoản Thẻ sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản Thẻ ngay khi sử dụng. Tỷ giá chuyển đổi do Sacombank hoặc TCTQT quy định và thông báo trong từng thời kỳ.

Any transactions, fees, charges paid in a currency other than the currency of the Card Account will be automatically converted to the currency of the Card Account upon use. The conversion rate shall be set and announced by Sacombank or the International Card Organization from time to time.

- 4.4** Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

The scope of the Card usage shall comply with Sacombank's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Thẻ phụ phát hành cho Chủ Thẻ Phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp.

Supplementary Cards issued to Supplementary Cardholders under 15 years old are not allowed to withdraw cash and can only be used to pay for legal goods and services.

- Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Cardholder performs Card Transactions abroad for the right purposes, Card Usage Limit and in accordance with the provisions of the law on foreign exchange management.

- Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ.

The Card can only be used to make Card Transactions by electronic means when the verification has been completed to ensure the correct match of the Cardholder's identity documents and biometric information.

- 4.5** Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

Card Usage Limit shall comply with Sacombank's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.

Transaction limits for Goods Purchase, Online Card Payment Transactions, Cash Withdrawal Transactions, Card Usage Limits are published on the website www.sacombank.com.vn in accordance with Sacombank's regulations from time to time.

- Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.

Overseas cash withdrawal limit: a Card can withdraw a maximum amount of foreign currency cash equivalent to VND 30 million in 01 day.

- Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của Thẻ Tín Dụng tối đa là 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.

The total cash withdrawal limit calculated according to the BIN of the Credit Card is up to VND 100 million in 01 month.

- Tổng hạn mức giao dịch (bao gồm giao dịch rút tiền mặt, giao dịch chuyển khoản, giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ) trên một Thẻ Trả Trước Định Danh không được quá 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.

The total transaction limit (including cash withdrawal transactions, fund transfer transactions, payment transactions for goods and services) on an Identified Prepaid Card must not exceed VND 100 million in 01 month.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM THANH TOÁN ĐỐI VỚI THẺ TÍN DỤNG

ARTICLE 5. PAYMENT RESPONSIBILITIES FOR CREDIT CARDS

5.1 Hạn Mức:

Credit Limit:

- a) Hạn Mức được Sacombank thông báo cho Chủ Thẻ tại thư gấn Thẻ, qua tin nhắn hoặc phương thức khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dư Nợ không vượt Hạn Mức vào bất kỳ thời điểm nào.

The Limit shall be notified by Sacombank to the Cardholder in the Card carrier, via SMS or other methods applied by Sacombank from time to time. Cardholders must monitor and take necessary measures to ensure that the Outstanding Balance does not exceed the Limit at any time.

- b) Trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch Thẻ khi không đủ Hạn Mức, Chủ Thẻ đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả Giao Dịch, tiền phí hoặc khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức. Sacombank có thể yêu cầu thanh toán ngay lập tức số tiền vượt Hạn Mức hoặc toàn bộ Dư Nợ.

In case Sacombank approves a Card Transaction in case of insufficient Limit, the Cardholder agrees and is responsible for payment for all Transactions, fees or other amounts incurred due to exceeding the Limit. Sacombank may request for immediate payment of the over Limit amount or the entire Outstanding Balance.

5.2 Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ:

Cardholder's payment responsibilities:

- a) Chủ Thẻ, gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ, chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán đầy đủ Dư Nợ cho Sacombank mà không cần bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác trong mọi trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn phát hành mới, gia hạn, thay thế Thẻ, tạm khóa, hủy hiệu lực Thẻ, sử dụng nhầm lẫn giữa Thẻ Ghi Nợ và Thẻ Tín Dụng trên Thẻ Tích Hợp.

Cardholders, including Primary and Supplementary Cardholders, are jointly responsible for the full payment of Outstanding Balance to Sacombank without evidence, signed invoices or other documents in all cases including but not limited to new issuance, renewal, replacement, temporarily lock, invalidate the Card, confusing use of the Debit Card and Credit Card on the Dual Card.

- b) Trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối. Bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp nào giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

Cardholders' responsibilities to Sacombank are absolute. Any conflict, dispute between the Cardholder

and any organization/individual shall not affect the Cardholder's obligations to Sacombank.

- c) Trường hợp Chủ Thẻ được Sacombank cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào, tại bất kỳ thời điểm nào và có TSBĐ thì TSBĐ đó đương nhiên được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này. Việc Chủ Thẻ chấm dứt/bị chấm dứt cấp tín dụng tại Sacombank vì bất kỳ lý do gì có thể dẫn đến việc Sacombank hủy hiệu lực Thẻ của Chủ Thẻ và/hoặc xử lý TSBĐ.

Where a Cardholder is granted credit in any form at any time by Sacombank and has collateral, such collateral shall automatically be used to ensure payment obligations under this Contract. The termination of granting credit at Sacombank for any reason may result in Sacombank invalidating the Card of the Cardholder and/or processing the collateral.

5.3 Thời hạn thanh toán:

Payment term:

Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật hoặc thông báo của Sacombank, Ngày Đến Hạn thực hiện theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

Cardholders must make payment to Sacombank on or before the Due Date. If the Due Date falls on a holiday, public holiday as prescribed by law or notified by Sacombank, the Due Date shall comply with Sacombank's notice from time to time.

5.4 Phương thức thanh toán:

Payment method:

- a) Thẻ có thể thanh toán bằng các phương thức sau:

The Card payment may be made by the following methods:

- Nộp tiền mặt tại Điểm giao dịch Sacombank;
Cash deposit at Sacombank Transaction Locations;
- Chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác. Sacombank sẽ ghi có vào Thẻ dựa vào số Tài Khoản Thẻ mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng thông tin Chủ Thẻ;
Fund transfer at Sacombank or other banks. Sacombank will credit to the Card based on the Card Account number without the obligation to match the correct Cardholder information;
- Thông qua trích nợ tự động: trường hợp Chủ Thẻ có TKTT tại Sacombank hoặc các tổ chức mà Sacombank có thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với Sacombank.

Through automatic debit: in case Cardholder has Current Account at Sacombank or organizations with which Sacombank has agreements on automatic debiting and registers to use automatic debit service with Sacombank.

- b) Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền cho Sacombank trích tiền từ TKTT của Chủ Thẻ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD. Chủ Thẻ đảm bảo rằng TKTT được chỉ định có đủ số dư để Sacombank trích nợ tại thời điểm trích nợ. Nếu số dư TKTT được chỉ định không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ ủy quyền cho Sacombank trích nợ theo (i) Số Tiền Tối Thiểu; (ii) Số tiền còn lại trong TKTT của Chủ Thẻ tối thiểu 100.000 VND; hoặc (iii) Số tiền khác theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ. Khi đó, Chủ Thẻ phải thanh toán Dư Nợ còn lại đúng thời hạn và chịu tất cả các khoản phí, lãi phát sinh, nếu có.

The Cardholder agrees to authorize Sacombank to deduct money from the Cardholder's Current Account to pay the Due Amount or the Minimum Amount stated in Card Statement. The Cardholder

shall ensure that the specified Current Account has sufficient balance for Sacombank to deduct the debt at the time of deduction. If the specified Current Account balance is insufficient to pay the Due Amount or the Minimum Amount, the Cardholder authorizes Sacombank to deduct the debt according to (i) the Minimum Amount; (ii) The remaining amount of the Cardholder's Current Account and at least VND 100,000; or (iii) Other amounts as notified by Sacombank from time to time. At that time, the Cardholder must pay the remaining Outstanding Balance on time and bear all fees and interest, if any.

- c) Trường hợp Chủ Thẻ đề nghị phát hành thêm Thẻ, việc trích nợ tự động từ TKTT đã đăng ký theo Thẻ trước đó sẽ được cập nhật đối với Thẻ mới.

In case the Cardholder requests for additional Cards, the automatic deduction from the Current Account registered under the previous Card will be updated for the new Card.

5.5 Thứ tự ưu tiên thanh toán:

The order of payment priority:

Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thu hồi Dư Nợ theo thứ tự thời gian phát sinh Giao Dịch Thẻ và theo thứ tự ưu tiên sau:

Unless otherwise specified by Sacombank, the recovery of Outstanding Balance will be applied in the order of arising Card Transaction and in the following order of priority:

- a) Các khoản phí, lãi của kỳ trước;
Fees, interest of the previous Card Statement Period;
- b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Tương Đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
Cash Withdrawal/Cash Withdrawal Equivalents Transactions of the previous Card Statement Period;
- c) Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến của kỳ trước;
Purchase of Goods/Online Payment Transactions of the previous Card Statement Period;
- d) Các khoản phí, lãi trong kỳ;
Fees, interest of the current Card Statement Period;
- e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Tương Đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
Cash Withdrawal/Cash Withdrawal Equivalents Transactions of the current Card Statement Period;
- f) Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trong kỳ.
Purchase of Goods/Online Payment Transactions of the current Card Statement Period;

Trường hợp phát sinh nợ quá hạn: việc thu hồi thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.

In case of overdue debts: the recovery shall be made in the order of principal debt collected first and interest debt collected later.

5.6 Phương pháp tính lãi:

Method of interest calculation:

Trừ trường hợp có quy định khác, Chủ Thẻ đồng ý Sacombank là bên quyết định phương pháp tính và tính toán lãi phát sinh đối với Giao Dịch Thẻ.

Unless otherwise specified, the Cardholder agrees that Sacombank shall decide on the method of calculating and calculating interest incurred for Card Transactions.

- a) Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
The interest rate is calculated at the rate of %/year, one year is three hundred and sixty-five days.
- b) Thời hạn tính lãi:

Time limit for interest calculation:

- (i) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.

For Cash Withdrawal/Cash Withdrawal Equivalent Transaction: Interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the payment date.

- (ii) Giao Dịch Mua Hàng Hóa/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:

For Goods Purchase/Online Card Payment Transaction:

- Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch trong TBGD hiện tại.

In case the Cardholder pays the full Due Amount on or before the date stated in the Card Statement, the Cardholder shall be exempted from interest for all transactions in the current Card Statement.

- Trường hợp Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD (vi phạm điều kiện miễn lãi): Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.

In case the Cardholder fails to pay/fully pay the Due Amount on or before the date stated in the Card Statement (violation of interest exemption conditions): Interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the payment date.

- c) Phương pháp tính lãi:

Method of interest calculation:

- (i) Yếu tố tính lãi:

Interest calculation factor:

- Thời hạn tính lãi: được xác định theo quy định tại Điểm b) Khoản này.

Interest calculation period: determined according to the provisions of Point b) of this Clause.

- Số Dư thực tế: là số dư đầu ngày tính lãi của Giao Dịch Thẻ mà Chủ Thẻ còn phải trả cho Sacombank để tính lãi.

Actual Balance: is the Balance at the beginning of the interest calculation day of the Card Transaction that the Cardholder still has to pay to the Sacombank to calculate interest.

- Số ngày duy trì Số Dư thực tế: là số ngày mà Số Dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.

Number of days maintaining actual Balance: is the number of days in which the actual Balance at the beginning of each day does not change.

- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm theo quy định tại Điểm a) Khoản này.

Interest rate: calculated at the rate of %/year according to the provisions of Point a) of this Clause.

- (ii) Công thức tính lãi: Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau

Interest calculation formula: One day's profit is calculated as follows

$$\text{Số tiền lãi ngày/Daily interest amount} = \frac{\text{Số dư thực tế/Actual Balance} \times \text{Lãi suất tính lãi/Interest Rate}}{365}$$

5.7 Vi phạm:

Violations:

- a) Việc không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD lần thứ 1 trước TBGD liền kề tiếp theo (TBGD lần thứ 2) sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp Đồng. Khi đó, Sacombank thực hiện

chuyển nợ quá hạn và phân loại nợ theo quy định của Sacombank phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

The failure to pay or pay less than the Minimum Amount stated in the 1st Card Statement before the next adjacent Card Statement (2nd Card Statement) will constitute a violation of the Contract. At that time, Sacombank performs transfers overdue debts and classifies the debt classification under Sacombank's regulations in accordance with regulations of the SBV in each period.

- b) Nếu Chủ Thẻ có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm với một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm với tất cả Thẻ khác.

If the Cardholder has more than one Card at Sacombank, the violation with one Card will be considered as a violation on all other Cards.

- c) Việc Chủ Thẻ có bất kỳ khoản nợ nào khác tại Sacombank và/hoặc tại bất cứ tổ chức tín dụng nào khác phát sinh quá hạn cũng được xem là vi phạm của Chủ Thẻ theo Hợp Đồng này.

Any other debts incurred by the Cardholder at Sacombank and/or any other credit institution incurred overdue shall also be considered as a violation of the Cardholder under this Contract.

- d) Khi vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc một số hành động sau:

When a violation occurs, the Cardholder understands and agrees that Sacombank may take one or more of the following actions:

- Tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán thẻ hoặc hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi toàn bộ Dư Nợ;
Suspend Card Transactions, refuse card payment or invalidate the Card and recover all Outstanding Balance;
- Áp dụng Lãi Suất Quá Hạn theo quy định của Sacombank;
Apply Overdue Interest Rate according to Sacombank's regulations;
- Thực hiện ghi nợ, ghi có, khấu trừ, tạm khóa, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ mở tại Sacombank và/hoặc xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều 3.7 Điều Khoản và Điều Kiện này;
Debit, credit, deduct, temporarily lock, block, deduct and transfer money from the Card Account or any current account/savings of the Cardholder opened at Sacombank and/or process the collateral as prescribed in Article 3.7 of these Terms and Conditions;
- Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ;
Take necessary measures to collect debts, including calling/sending documents to any organization or individual to notify the violation of the Cardholder and requesting assistance in investigation, verification and/or suing the Cardholder;
- Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang ủy quyền cho Sacombank thay mặt Chủ Thẻ để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ;
The Cardholder unconditionally and irrevocably agrees to authorize Sacombank to sign any/all documents on behalf of the Cardholder and take any/all necessary actions to collect the Cardholder's debt;
- Đưa tên của Chủ Thẻ vào danh sách các Chủ Thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của

Sacombank, của bất kỳ CQNN hoặc tổ chức nào khác; và

Include the name of the Cardholder in the list of violating Cardholders (or similar lists) of Sacombank, any competent authority or any other organization; and

- Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc truy đòi bất kỳ khoản nợ nào của Chủ Thẻ tại Sacombank theo thủ tục hợp pháp bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank hoặc bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ.

Have priority over other creditors in recovering any debts of Cardholder at Sacombank in accordance with lawful procedures by withholding any amount or any assets held by Sacombank or by Sacombank on behalf of Cardholder.

ĐIỀU 6. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

ARTICLE 6. SUSPEND CARD TRANSACTIONS, REFUSE CARD PAYMENT, REVOKE, TEMPORARILY LOCK/LOCK, INVALIDATE THE CARDS

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Sacombank có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, thu hồi Thẻ, tạm khóa/khóa Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ trong các trường hợp:

Unless otherwise specified by the law, Sacombank reserves the right to suspend Card Transactions, refuse Card payment, revoke the Card, temporarily lock/lock, invalidate the Card during the Card use of the Cardholder in the following cases:

6.1 Từ chối thanh toán Thẻ:

Refuse Card Payment:

- Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
The Card is used to perform prohibited payment transaction at the Merchant and the prohibited Card Transactions under these Terms and Conditions;
- Thẻ bị tạm khóa/khóa;
The Card is temporarily locked/locked;
- Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;
The Card Validity Period/the Limit usage period expires or the Card is invalidated;
- Hạn Mức/số dư TKTT/Số Dư không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);
The Limit/Current Account balance/Balance is not sufficient to cover the payment (including fees and interest incurred);
- Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;
Card Transactions are not within the scope, limit, product regulations, intended use;
- Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ;
Sacombank suspects that the Card is fraudulent based on the Cardholder's card usage habits or customs;
- Giao dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;
The content of Card Transaction is contrary to law provisions or the custom of using the Card;

- h) Chủ Thẻ thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của CQNN có thẩm quyền;
Cardholder on the list suspected of being involved in fraudulent transactions or violating the law of a competent state agency;
- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật;
Card Transactions have not been licensed and/or other cases as prescribed by Sacombank's regulations and/or the law;
- j) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;

6.2 Thu hồi Thẻ:

Revoke the Card:

- a) Thẻ giả;
Counterfeit Card;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
Card is used illegally;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
Serving the investigation and handling of crimes in accordance with law;
- d) Chủ Thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
The Cardholder uses forged or impersonated documents to issue the Card or uses the Card for fraudulent or other illegal activities;
- e) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
The Cardholder fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

6.3 Tạm khóa Thẻ:

Temporarily lock the Card:

- a) Chủ Thẻ vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
The Cardholder violates regulations on Card use or shows signs of risk, fraud or errors in Card Transactions;
- a) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
The Cardholder fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- b) Chủ Thẻ nhập sai PIN quá 3 lần hoặc phát sinh nợ quá hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro;
The Cardholder enters the wrong PIN more than 3 times or incurs overdue debt or other cases as prescribed from time to time to prevent risks;

- c) Chủ Thẻ yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;

The Cardholder requests in writing at Sacombank's Transaction Locations or Call Centers or other electronic methods deployed from time to time. The Primary Cardholder may request to lock temporarily his/her Card and any Supplementary Cardholder but the Supplementary Cardholder may only request to temporarily lock his/her Card;

- d) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;

Card Transactions are not performed by the Cardholder;

- e) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;

In cases of suspension of Card Transactions, revocation of Cards, invalidation of Cards as prescribed in these Terms and Conditions;

- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

6.4 Khóa Thẻ:

Lock the Card:

- a) Chủ Thẻ thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;

The Cardholder notifies the loss of the Card/disclosure of Card information;

- b) Chủ Thẻ nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất.

The Cardholder suspects fraud or loss.

6.5 Hủy hiệu lực Thẻ:

Invalidate the Card:

- a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ:

Invalidate the Card at the request of the Cardholder:

- Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

The Cardholder must notify Sacombank in writing at least 10 days before the intended date of invalidation the Card. The Primary Cardholder may request invalidation his/her Card and any Supplementary Cardholder but the Supplementary Cardholder may only request to invalidate his/her Card. Invalidation the Card of the Primary Cardholder shall be deemed to be the termination of the entire Contract.

- b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của Sacombank:

Invalidate the Card according to the needs of Sacombank's card operation management:

- Thẻ không người nhận;
The Card is unclaimed;
- Thẻ gắn với TKTT đã bị đóng;

The Card associated with the current account has been closed;

- Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
The Card has expired the Card Validity Period and cannot be renewed;
- Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của Sacombank có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ, Chủ Thẻ có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại Sacombank hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
Events that, according to Sacombank's valuation/assessment, may affect the Cardholder's ability to repay debts and/or Sacombank's ability to collect debts (including but not limited to events: failure to contact Cardholders, Cardholders with debts requiring attention or higher levels at Sacombank or other credit institutions) or the Cardholder does not meet the conditions for issuance of the Card/violates the regulations on using the Card/shows signs of risk;
- Chủ Thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
Cardholder violates any contracts, commitments or agreements with Sacombank;
- Sacombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
Sacombank detects that documents and information provided by Cardholders are inaccurate, dishonest or untrue;
- Chủ thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;
- Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
The Cardholder fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- Chủ Thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Sacombank có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ;
The Cardholder is involved in lawsuits or cases that, in Sacombank's view, may seriously affect the Cardholder's ability to repay debts;
- Chủ Thẻ bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
The Cardholder is dead, declared dead, is missing or lose civil act capacity;
- Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
The Cardholder is arrested, prosecuted, examined for penal liability or to serve a criminal sentence;
- Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
Most of the Cardholder's assets are seized, frozen or seized;
- TSBD của Chủ Thẻ bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBD được định giá tại thời điểm cấp Hạn Mức theo định giá của Sacombank/Bên thứ ba;
The Cardholder's collateral is lost, damaged or reduced in value compared to the value of collateral assessed at the time of the Limit issuance according to the valuation of Sacombank/the Third Party;
- Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức theo quy định của Sacombank;
Cases related to job absenteeism, change of income or failure to meet the conditions for issuance/use

of the Card/conditions for issuance of Limit as prescribed by Sacombank;

- Chủ Thẻ không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của Sacombank;
The Cardholder does not receive the Card or activate the Card after the Card is issued (new issuance/reissuance/renewal/replacement of the Card) on Sacombank's system;
- Chủ Thẻ không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và không còn Dư Nợ/Số Dư trên Tài Khoản Thẻ trong thời hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
The Cardholder does not initiate Card Transactions without requesting to lock/temporarily block the Card and has no Outstanding Balance/Balance on the Card Account within the time prescribed by Sacombank in each period;
- Tài Khoản Thẻ bị đóng/tạm khóa/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
The Card Account is closed/temporarily blocked/blocked for any reason;
- Đối với Thẻ liên kết, trường hợp Chủ Thẻ chấm dứt/bị chấm dứt tư cách Thành viên/Hội viên hoặc khi việc hợp tác giữa Sacombank và Đối tác chấm dứt/hết hiệu lực hoặc theo thỏa thuận giữa Sacombank và Đối tác trong từng thời kỳ;
For co-branded Cards, in case the Cardholder terminates/is terminated the Membership or when the cooperation between Sacombank and the Partner terminates/expires or as agreed between Sacombank and the Partner from time to time;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

c) Nguyên tắc thực hiện:

Principles for implementation:

- Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu Sacombank chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điểm b) Khoản này.
Sacombank will notify the Cardholder at least 03 working days in advance if Sacombank actively invalidates the Card as prescribed in Point b) of this Clause.
- Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm giao dịch thanh toán chưa bút toán) trước khi yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ.
The Cardholder is obligated to pay the entire Outstanding Balance (including unrecorded payment transactions) before requesting to invalidate the Card.
- Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, Sacombank sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ Phụ.
Upon the Primary Card invalidation, Sacombank shall invalidate all Supplementary Cards.

d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

After the invalidation the Card takes effect:

- (i) Chủ Thẻ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản Thẻ);
The Cardholder continues to be responsible for all transactions, fees, expenses, penalties and any compensation for damages incurred before or after the invalidation the Card (including costs and charges not shown on the Card/Card Account);
- (ii) Hạn Mức của Thẻ Tín Dụng sẽ chấm dứt, Dư Nợ, kể cả phí và lãi của tất cả Giao Dịch Thẻ trở nên đến

hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ Sacombank;

The Limit of Credit Card will terminate, the Outstanding Balance, including fees and interest on all Card Transactions becomes due immediately and the Cardholder must pay without notice or request from Sacombank;

- (iii) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;

Sacombank, accordingly, shall not bear any liability to Cardholders in accordance with or in connection with the Contract;

- (iv) Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa TSDB được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

The Contract will be terminated and the discharge of collateral shall be made within 60 days from the date of invalidation the Card and the Cardholder has fulfilled all financial obligations to Sacombank.

- e) Bất kỳ khoản Dư Có nào của Thẻ Tín Dụng không có người nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm hủy hiệu lực Thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

Any unclaimed Credit Balance on the Credit Card within 06 months from the time of invalidation the Card shall become the property of Sacombank.

- f) Sau khi hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn Số Dư và Chủ Thẻ không đến nhận thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

After invalidation the Card and the Cardholder has fulfilled its financial obligations to Sacombank, in case the Card Account still has Balance and the Cardholder does not come to receive it, Sacombank is entitled to collect management fees for such amount in accordance with Sacombank's regulations from time to time.

ĐIỀU 7. SỬ DỤNG, CẬP NHẬT, CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, DỮ LIỆU

ARTICLE 7. USE, UPDATE, PROVIDE INFORMATION, DOCUMENTS, DATA

- 7.1** Chủ Thẻ cam kết cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định pháp luật và yêu cầu của Sacombank tại thời điểm đề nghị phát hành Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin, tài liệu, dữ liệu nhằm nhận biết Chủ Thẻ, chứng minh khả năng tài chính của Chủ Thẻ, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và thông tin về người có liên quan của Chủ Thẻ. Đồng thời, Chủ Thẻ cam kết cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu này khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

Các thông tin, tài liệu, dữ liệu do Chủ Thẻ cung cấp/cập nhật cho Sacombank phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.

Cardholders undertake to provide fully information, documents, data in accordance with the law and requirements of Sacombank at the time of applying for the issuance of the Card, including but not limited to information, documents, data to identify Cardholder, prove the Cardholder's financial ability, feasible capital use plan, lawful purpose of capital use and information about relevant persons of the Cardholder. At the same time, the Cardholder commits to fully and promptly update these information, documents, data when there is any change compared to the information registered with Sacombank and/or upon Sacombank's request. Sacombank is not responsible for damages arising from or related

to the Cardholder's failure to provide/update fully, promptly and accurately such information, documents, data.

Information, documents, data specified in this Article must be valid and valid throughout the issuance and use of Cards.

- 7.2** Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ.

Primary Cardholder has the right to request changes to the information related to the Card/Cardholder (except personal information related to the Supplementary Cardholder). Supplementary Cardholder is only allowed to change personal information related to Supplementary Cardholders.

- 7.3** Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức/Số Dư, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ (không bao gồm các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức/Số Dư, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của chính mình.

Primary Cardholder has the right to request Sacombank to provide information about Limit/Balance, Card Transaction history and other necessary information related to the Card (excluding personal information related to Supplementary Cardholder). Supplementary Cardholder has the right to request Sacombank to provide information about their Limit/Balance, Card Transaction history and other necessary information related to their Card.

- 7.4** Chủ Thẻ đồng ý cho Sacombank/Bên thứ ba thay mặt Sacombank thu thập thông tin của Chủ Thẻ từ nguồn Chủ Thẻ cung cấp và/hoặc do Sacombank tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với Sacombank và/hoặc từ các đối tác của Sacombank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

Cardholder agrees to allow Sacombank/Third Party on behalf of Sacombank to collect Cardholder's information provided by Cardholder and/or synthesized by Sacombank from the process of using the service on banking transaction channels and/or from Sacombank's Partner to provide products and services to Cardholder and/or from other public and legal information sources of Cardholder in accordance with the law, including but not limited to the following information:

- a) Thông tin về Chủ Thẻ và người có liên quan đến Chủ Thẻ như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.

Information about the Cardholder and persons related to the Cardholder such as: Full name, date of birth, place of birth, nationality, occupation, position, phone No., identity documents No., date of issue, place of issue, registered permanent address and current address, company's name, company's address, gender, etc.

- b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua Sacombank/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Sacombank.

Information about the Card, Card Transactions made with/through Sacombank/Third Party, the Cardholder's use of Sacombank's products and services.

- 7.5** Chủ Thẻ đồng ý Sacombank được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 7.4 Điều này cho các mục đích sau:

The Cardholder agrees that Sacombank is allowed to use the information specified in Clause 7.4 this Article for the following purposes:

- a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ.
Identifying and verifying information to identify Cardholder.
- b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ với Sacombank bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Sacombank theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa Sacombank, Chủ Thẻ và các bên liên quan.
Administering, operating, supporting and managing the relationship, transaction and/or Card of Cardholder with Sacombank including assessment of conditions for Cardholder to participate in products and services; implementing the requirements of Cardholder; providing products and services to Cardholder; performing the rights and obligations of Sacombank in accordance with provisions in the Contract(s) signed with Cardholder; being used as evidence in the process of settling disputes, complaints, and tracing between Sacombank, Cardholder and related parties.
- c) Liên lạc với Chủ Thẻ để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của Sacombank.
Contacting with Cardholder to introduce, propose or advise Cardholder on all information about products, services that Cardholder may be interested in or may bring financial incentives and benefits to Cardholder, promotions, survey and other activities of Sacombank.
- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của Sacombank, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của Sacombank và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp.
Supporting for business and internal activities of Sacombank, including risk assessment and management and compliance with Sacombank's regulations and laws; system planning and development or banking product development, performing reporting, financial, accounting and tax obligations or operating for audit, archiving and operating purposes, preventing or detecting fraud, money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction, illegal or suspected illegal transactions.
- e) Các mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.
Other purposes announced by Sacombank in accordance with the law.
- 7.6** Chủ Thẻ đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ cung cấp cho Sacombank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại Sacombank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của Sacombank.
Cardholder agrees to bear responsibilities for confidentiality of information that Cardholder provides to Sacombank; at the same time, to be responsible for cases in which information related to Card/Cardholder/Card Transactions that has been, is and will be used at Sacombank is disclosed for any reasons and through any methods without the fault of Sacombank.
- 7.7** Sacombank có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ.
Sacombank is obligated to ensure confidentiality of information related to Card/Cardholder/Card Transactions in accordance with law and agreement with Cardholder.

7.8 Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 7.5 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ cho cá nhân, tổ chức sau đây:

In order to fulfill the purposes stated in Clause 7.5 of this Article, Cardholder agrees that Sacombank may provide Cardholder's information to the following individuals and organizations:

- a) Chủ Thẻ và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ, Người thừa kế của Chủ Thẻ và/hoặc Bên thứ ba được Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến Sacombank.

Cardholder and/or the guardians/legal representatives of Cardholder, the heirs of Cardholder and/or the Third Party authorized/consented by Cardholder to provide information to such persons. Requests for information must be made in writing and sent to Sacombank.

- b) CQNN có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

State authorities as prescribed by law.

- c) Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài, (ii) các cố vấn chuyên môn của Sacombank, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên Sacombank và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với Sacombank. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.

Third Parties, including (i) accountants, internal auditors or external auditors; (ii) professional advisors of Sacombank lawyers, financial advisors, notaries, rating agencies; or (iii) Sacombank's employees and/or agents or subcontractors, service providers, consultants, organizations involved in processing transactions for Cardholder regardless of whether they are organizations established and operating in Vietnam; and/or other Third Parties that have signed cooperation contracts with Sacombank. Third Parties must undertake to be bound by the same confidential regulations as provided herein.

- d) Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ thiết lập, Sacombank được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.

Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản này, Sacombank đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại Sacombank và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 7.5 Điều này.

Within the scope of transactions established, Sacombank has the right to provide Cardholder's Full Name information to the beneficiary of the transaction if the beneficiary requests it in order to serve the verification and comparison of the beneficiary's data.

When providing information to Cardholder/Third Parties, Sacombank ensures that the information provided must be consistent with the information of Cardholder is stored at Sacombank during the registration and/or use of the account, performing transactions and to the extent necessary to fulfill the purposes mentioned in Clause 7.5 of this Article.

7.9 Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 7.5 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

The storage of information is carried out for the period necessary to fulfill the purposes as stated in Clause 7.5 of this Article, contracts, agreements, other documents with the Cardholder, except where it is or must be stored longer as required by the laws from time to time.

- 7.10** Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Sacombank và Chủ Thẻ tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà Sacombank và Chủ Thẻ đang có tại Hợp Đồng này.

For Personal Data as stipulated in Decree 13/2023/ND-CP and amended, supplemented and replaced documents from time to time, the Cardholder agrees that the collection/use/security of Personal Data shall comply with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data ("General Terms") listed at the transaction counter, website www.sacombank.com.vn or scan the QR code. The General Terms are an integral part of this Contract. All rights and obligations of Sacombank and Cardholders in the General Terms shall not be superseded, terminated or changed, but shall accrue to the rights and obligations that Sacombank and Cardholders have in this Contract.

ĐIỀU 8. THÔNG BÁO

ARTICLE 8. NOTICE

8.1 TBGD của Thẻ Tín Dụng:

Credit Card Statement:

- a) Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi TBGD cho Chủ Thẻ Chính qua thư điện tử, Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Ngày lập và gửi TBGD do Sacombank ấn định và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ.

Every month, Sacombank will send the Card Statement to the Primary Cardholder via email, Digital Banking or other methods as prescribed by Sacombank from time to time. The date of issuance and sending of the Card Statement shall be determined by Sacombank and notified to the Cardholder when issuing the Card.

- b) TBGD được xem là chính xác trừ khi Chủ Thẻ thông báo bằng văn bản hoặc qua Tổng đài cho Sacombank về các sai sót tại TBGD trong vòng 07 ngày kể từ ngày lập TBGD.

The Card Statement is considered accurate unless the Cardholder notifies Sacombank in writing or through the Call Center about the errors in the Card Statement within 07 days from the date of issuance of the Card Statement.

- c) Việc không nhận hay nhận trễ TBGD không miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng.

Failure to receive or late receipt of the Card Statement does not exempt any payment obligations of the Cardholder and the Cardholder is still obliged to pay as stipulated in the Contract.

- 8.2** Tất cả thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ qua bưu điện/số điện thoại/thư điện tử/Ngân Hàng Số theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các Điểm giao dịch của Sacombank hoặc các phương thức khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Tất cả các thông báo được xem là Chủ Thẻ đã nhận được:

All notices of Sacombank to Cardholder will be sent by Sacombank to Cardholder via post/phone number/email/Digital Banking according to the latest contact information registered by the Cardholder at Sacombank, published on Sacombank's official website, notified on the mass media, listing at

Sacombank's Transaction Locations or other methods as prescribed by Sacombank from time to time. All notices are deemed to have been received by the Cardholder:

- a) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi qua bưu điện;
Within 05 days from the date of sending (calculated according to the postmark of the place of sending) if sent by post;
 - b) Vào ngày gửi đi nếu gửi qua thư điện tử/Ngân Hàng Số;
On the day of sending if sent via email/Digital Banking;
 - c) Vào ngày công bố trên website của Sacombank, ngày thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hoặc ngày niêm yết tại các Điểm giao dịch Sacombank.
On the date of publication on Sacombank's website, the date of announcement on the mass media, or the date of listing at Sacombank's Transaction Locations.
- 8.3** Chủ Thẻ chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ.
The Cardholder shall be responsible in the event that notices sent by Sacombank to the Cardholder following the latest contact information registered by the Cardholder at Sacombank are approached by any organization or individual other than the Cardholder.
- 8.4** Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ Thẻ nào được xem là đã thông báo cho tất cả các Chủ Thẻ.
Any notice to any Cardholder shall be deemed to have notified all Cardholders.

ĐIỀU 9. THẺ BỊ MẤT, BỊ HỎNG DO LỖI KỸ THUẬT, ĐỂ LỘ THÔNG TIN THẺ

ARTICLE 9. CARD IS LOST, DAMAGED DUE TO TECHNICAL ERRORS, CARD INFORMATION DISCLOSURE

- 9.1** Trường hợp Thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin Thẻ hoặc bị sử dụng bởi một người khác không phải Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo và yêu cầu Sacombank khóa Thẻ qua Tổng đài, gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác theo quy định của Sacombank.
In case the Card is lost or suspected of revealing Card information or being used by a person other than the Cardholder, the Cardholder must notify and request Sacombank to block the Card via Call Center, send SMS or other methods as prescribed by Sacombank.
- 9.2** Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ qua Tổng đài, Sacombank thực hiện ngay việc khóa Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ yêu cầu mở khóa Thẻ. Chủ Thẻ có thể chủ động khóa/mở khóa Thẻ qua tin nhắn SMS hoặc Ngân Hàng Số.
Upon receiving the Cardholder's notification via Call Center, Sacombank shall immediately lock the Card until the Cardholder requests to unlock the Card. Cardholder can actively lock/unlock the Card via SMS or Digital Banking.
- 9.3** Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước khi Sacombank nhận được thông báo của Chủ Thẻ và thực hiện khóa Thẻ. Chủ Thẻ phải cung cấp ngay lập tức thông tin hay bằng chứng nào theo yêu cầu của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.
The Cardholder is responsible for all Card Transactions performed before Sacombank receives the Cardholder's notification and locks the Card. The Cardholder must immediately provide any information or evidence requested by Sacombank to support the investigation of lost/disclosed/abused

Card information.

- 9.4** Nếu Chủ Thẻ tìm thấy Thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, Thẻ đó phải được Chủ Thẻ cắt đôi và hủy Thẻ.

If the Cardholder finds the Card that was previously reported as lost, the Cardholder shall not continue to use or allow others to use it and in any case, such Card must be cut in half by the Cardholder and cancel the Card.

- 9.5** Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế Thẻ hoặc phát hành Thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.

In case the Card is damaged due to a technical error, Sacombank will replace the Card or issue a new Card free of charge to the Cardholder.

- 9.6** Trường hợp Thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định pháp luật.

In case the Card is abused or causes damage, Sacombank and the Cardholder shall delineate responsibilities and negotiate how to handle the consequences. In case the two parties do not agree, the handling shall comply with the law.

ĐIỀU 10. THẺ TRẢ TRƯỚC IN HÌNH

ARTICLE 10. PERSONALIZED PREPAID CARD

- 10.1** Hình ảnh do Chủ Thẻ cung cấp để in hình lên Thẻ Trả Trước phải phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Trong mọi trường hợp, Sacombank có quyền từ chối in hình lên Thẻ hoặc yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp hình ảnh khác phù hợp.

Images provided by Cardholder for printing on Prepaid Card must comply with the law and regulations of Sacombank from time to time. In any case, Sacombank reserves the right to refuse to print the image on the Card or request the Cardholder to provide other appropriate images.

- 10.2** Chủ Thẻ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan khi sử dụng hình ảnh, từ ngữ, ký hiệu trong nội dung hình ảnh. Sacombank chỉ cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và sẽ không chịu trách nhiệm về quyền sở hữu của hình ảnh, quyền sở hữu trí tuệ cũng như những vấn đề pháp lý liên quan.

Cardholder ensures compliance with intellectual property laws and relevant laws when using images, words and symbols in image content. Sacombank only provides services upon request and will not be responsible for image ownership, intellectual property rights as well as related legal issues.

- 10.3** Trong trường hợp cần thiết, Sacombank có quyền yêu cầu và Chủ Thẻ có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng về quyền sở hữu hợp pháp hình ảnh của Chủ Thẻ hoặc sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp của hình ảnh về việc sử dụng hình ảnh này.

In case of necessity, Sacombank reserves the right to request and the Cardholder is obliged to provide proof of legal ownership of the image of the Cardholder or the consent of the rightful owner of the image to the use of this image.

- 10.4** Chủ Thẻ đồng ý (hoặc Chủ Thẻ đã được sự đồng ý của chủ sở hữu của hình ảnh) cấp cho Sacombank quyền sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa, sao chép hình ảnh và dữ liệu vĩnh viễn, không thể chuyển nhượng, không độc quyền, miễn phí bản quyền, áp dụng trên toàn thế giới, không tự ý hủy ngang cho mục đích

phát hành Thẻ Trả Trước in hình.

The Cardholder agrees (or the Cardholder has obtained the consent of the owner of the image) to grant Sacombank right to use, store, modify, copy the image and a perpetual data, non-transferable, non-exclusive, royalty-free, data applicable worldwide, not arbitrarily revocable for the purpose of issuing a Personalized Prepaid Card.

- 10.5** Trong quá trình Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Trả Trước in hình, nếu Sacombank phát hiện việc vi phạm quy định pháp luật liên quan đến hình ảnh mà Chủ Thẻ đã cung cấp, Sacombank có quyền hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi các Thẻ đã phát hành.

During the use of a Personalized Prepaid Card, if Sacombank detects a violation of the law related to the image provided by the Cardholder, Sacombank reserves the right to invalidate the Card and revoke the issued Card.

- 10.6** Chủ Thẻ đồng ý bồi thường cho Sacombank đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc Sacombank phát hành Thẻ in hình theo yêu cầu của Chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp hình ảnh do Chủ Thẻ cung cấp có chứa phần mềm gián điệp, mã độc.

The Cardholder agrees to indemnify Sacombank for any damages arising from Sacombank's issuance of Personalized Prepaid Cards at the request of the Cardholder, including but not limited to images provided by the Cardholder containing spyware, malicious code.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 11. FORCE MAJEURE

- 11.1** Bất Khả Kháng bao gồm thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy Giao Dịch Tự Động /POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của CQNN; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Force Majeure includes natural disasters; war; electrical breakdowns; damage/failure of Automated Teller Machines/POS or any other machinery or equipment for the operation of the Card or data processing system or telecommunications/internet systems or information exchange services; at the request of the competent authority; changes in law; other events beyond each party's control that cannot be foreseen and remedied by the parties.

- 11.2** Khi xảy ra Bất Khả Kháng, các bên sẽ tạm ngưng thực hiện Hợp Đồng và Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 8 Điều Khoản và Điều Kiện này. Tuy nhiên, việc tạm ngưng này không được xem là vi phạm của Sacombank và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Sacombank đối với Chủ Thẻ hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt Bất Khả Kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

When Force Majeure occurs, the parties shall suspend the performance of obligations under the Contract and Sacombank shall notify the Cardholder by one of the methods specified in Article 8 of these Terms and Conditions. However, this suspension shall not be considered a violation of Sacombank and shall not incur Sacombank's liability for compensation to Cardholders or Third Parties. After termination of Force Majeure, the parties will continue to perform the contents of the Contract.

ĐIỀU 12. QUY ĐỊNH KHÁC

ARTICLE 12. MISCELLANEOUS

- 12.1** Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.

In case of any dispute relating to the card issuance and usage Contract, such dispute shall be settled by the parties based on negotiation in priority. In case the dispute cannot be resolved through negotiation, either party is entitled to submit such dispute to the competent Court for settlement. In such case, Cardholders agree that Sacombank has the right to choose the Court where the Head Office or the Branch/Transaction Office of Sacombank is located or another Court to initiate a lawsuit in accordance with the provisions of law.

- 12.2** Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản và Điều Khoản này, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, gia hạn hoặc thay thế Thẻ bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều 8. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

Sacombank reserves the right to amend and supplement these Terms and Conditions, amend the Expiry Date and/or other details of the issued Card, renew or replace the Card by giving prior notice to the Cardholder by the methods specified in Article 8. The amendments and supplements will be binding if the Cardholder continues to use the service after these amendments/supplements take effect.

- 12.3** Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ sẽ được thống nhất giữa các bên và được lập thành văn bản. Văn bản này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.

The use of security measures for the issuance and use of the Card shall be agreed between the parties and in writing. This document is an integral part of the Contract.

- 12.4** Việc Chủ Thẻ ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại Sacombank thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

The authorization of the Cardholder to perform transactions and requirements related to the Card/Card Transaction at Sacombank shall comply with Sacombank's regulations from time to time.

- 12.5** Trường hợp Chủ Thẻ sử dụng hoặc được nhận các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ, ngoài các quy định tại Hợp Đồng này, Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định tại các Điều Khoản và Điều Khoản cụ thể của các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích đó và các quy định khác do Sacombank hoặc Bên thứ ba ban hành.

In case the Cardholder uses or receives products, services, offers and utilities related to the Card, in addition to the regulations in this Contract, the Cardholder must comply with the regulations in the specific Terms and Conditions of such products, services, offers, utilities and other regulations issued by Sacombank or a Third Party.

- 12.6** Việc Sacombank chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng phải phù hợp với quy định pháp luật.

Sacombank's assignment or transfer of all or a part of its rights and/or obligations under the Contract must comply with the provisions of law.

- 12.7** Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và/hoặc các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ cho bất kỳ

Bên thứ ba nào trừ khi được Sacombank đồng ý trước bằng văn bản.

Cardholders may not assign or transfer all or a part of their rights and/or obligations under the Contract and/or products, services, offers, utilities related to the Card to any Third Party unless agreed in advance in writing by Sacombank.

12.8 Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.

The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.

12.9 Hợp đồng trực tuyến được lập và lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử và tùy theo yêu cầu của Chủ Thẻ và khả năng đáp ứng của Sacombank, Chủ Thẻ có thể nhận 01 bản Hợp Đồng thông qua một trong các phương thức sau:

The Card Issuance and Use Online Contract is created and stored as electronic data. Depending on Cardholder's request and Sacombank capacity, the Cardholder can receive 01 copy of the Contract in the following methods:

- a) Bản Hợp Đồng dưới dạng dữ liệu điện tử được gửi thông qua email mà Chủ Thẻ đăng ký với Sacombank hoặc Chủ Thẻ tải lại Hợp Đồng thông qua website <https://khachhangthanhtiet.sacombank.com>;
The electronic Contract is sent via email registered with Sacombank by the Cardholder or the Cardholder can download via website <https://khachhangthanhtiet.sacombank.com>;
- b) Bản Hợp Đồng giấy được chuyển đổi từ dữ liệu điện tử được gửi trực tiếp cho Chủ Thẻ khi Chủ Thẻ yêu cầu tại quầy; hoặc
The paper Contract converted from electronic version is sent directly to the Cardholder when Cardholder requests at the counter; or
- c) Phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
Other methods implemented by Sacombank in each period.

12.10 Sacombank sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ giữ bị mất hoặc hư hỏng, Sacombank sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ.

Sacombank shall retain the Contract until it expires. In case the Contract held by the Cardholder is lost or damaged, Sacombank shall provide a copy of the Contract to the Cardholder after receiving the request from the Cardholder.